Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: (84) 24 38274191
Fax: (84) 24 38274194
Email: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

AIP SUP
A23/23
Có hiệu lực từ
Effective from
12 JUL 2023
Được xuất bản vào
Published on
05 JUN 2023

ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ MA SÁT ĐƯỜNG CẤT HẠ CÁNH; TỌA ĐỘ VỊ TRÍ ĐỖ 9H; PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH TÀU BAY ĐỐI VỚI TÀU BAY KHAI THÁC THƯƠNG MẠI VÀ BỔ SUNG CÁC ĐIỂM HOT SPOT MỚI TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

ADJUSTMENT OF FRICTION COEFFICIENTS; COORDINATES OF AIRCRAFT 9H; AIRCRAFT OPERATIONAL PROCEDURES FOR COMMERCIAL AND ADDITION OF NEW HOT SPOT AT NOI BAI INTERNATIONAL AIRPORT

1 GIỚI THIỆU

Ngày 23/3/2023, tập bổ sung AIP A12/23 đã được phát hành để thông báo về việc "Phương thức vận hành tàu bay tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài" (VVNB).

Do điều chỉnh sơn kẻ tín hiệu tại các vị trí đỗ và bổ sung một số biển báo tại các đường lăn và các khu vực nút giao, phương thức vận hành tàu bay đã được thay đổi. Vì vậy, tập bổ sung này nhằm thông báo việc điều chỉnh và bổ sung các nội dung sau:

- Hệ số ma sát đường CHC.
- Tọa độ vị trí đỗ 9H.
- Các điểm Hot spot.
- Phương thức vận hành tàu bay đối với các vị trí đỗ tàu bay khai thác thương mại.

Thời gian áp dụng: Từ 1700 ngày 12/7/2023.

1 INTRODUCTION

On 23/3/2023, the AIP Supplement A12/23 was published to notify "Aircraft operational procedures at Noi Bai International Airport" (VVNB).

Due to the adjustment of the signal marking at stands and addition of some signs at TWYs and the intersection areas, the aircraft operational procedure has been changed. Therefore, this AIP Supplement aims at notify the adjustment and addition of the following contents:

- *RWY friction coefficients.*
- *Coordinates of aircraft stand 9H.*
- *Hot spots.*
- *Aircraft operational procedure for commercial stands.*

Applicable time: From 1700 on 12 JUL 2023.

2 CHI TIẾT

2.1 Điều chỉnh hệ số ma sát đường CHC

(Tham chiếu AIP Việt Nam, mục 3 trang AD 2.VVNB-54 ngày 30/3/2023).

NOTAM A1429/23 đã được phát hành để thông báo về các nội dung này.

Lưu ý: Các nội dung điều chỉnh và bổ sung được bôi đậm.

2 DETAILS

2.1 Adjustment of RWY friction coefficients

(Refer to Viet Nam AIP, item 3 page AD 2.VVNB-54 dated 30 MAR 2023).

NOTAM A1429/23 has been published to notify these contents.

Notes: *The adjusted and added contents are bold*

Đường CHC 11L/29R ***RWY 11L/29R***	**Chiều dài đo (M)** ***Measured length (M)***	**Hệ số ma sát (μ)** ***Friction coefficients (μ)***		
		Vị trí đo tính từ tim đường CHC (3 M) ***Measured position from RCL (3 M)***	**Vị trí đo tính từ tim đường CHC (6 M)** ***Measured position from RCL (6 M)***	**Vị trí đo tính từ tim đường CHC (9 M)** ***Measured position from RCL (9 M)***
11L	2 701	**0.63**	**0.64**	**0.69**
29R	2 701	**0.62**	**0.65**	0.69

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Đường CHC 11R/29L ***RWY 11R/29L***	**Chiều dài đo (M)** ***Measured length (M)***	**Hệ số ma sát (μ)** ***Friction coefficients (μ)***		
		Vị trí đo tính từ tim đường CHC (3 M) ***Measured position from RCL (3 M)***	**Vị trí đo tính từ tim đường CHC (6 M)** ***Measured position from RCL (6 M)***	**Vị trí đo tính từ tim đường CHC (9 M)** ***Measured position from RCL (9 M)***
11R	**3 301**	**0.57**	**0.61**	**0.52**
29L	**3 301**	**0.57**	**0.57**	**0.57**

2.2 Điều chỉnh tọa độ vị trí đỗ 9H

(Tham chiếu AIP Việt Nam, trang VVNB AD 2.24-3d ngày 30/3/2023).

NOTAM A1430/23 đã được phát hành để thông báo về các nội dung này.

Lưu ý: Các nội dung điều chỉnh và bổ sung được bôi đậm.

2.2 Adjustment of coordinates of aircraft stand 9H

(Refer to Viet Nam AIP, page VVNB AD 2.24-3d dated 30 MAR 2023).

NOTAM A1430/23 has been published to notify these contents.

Notes: *The adjusted and added contents are bold*

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Tọa độ** ***Coordinates***	**Mức cao (M)** ***Elevation (M)***	**Ghi chú** ***Remarks***
9H	2112**46.86**N 1054851.20E		

2.3 Điều chỉnh và bổ sung các điểm Hot spot.

(Tham chiếu AIP Việt Nam, mục 4 trang AD 2.VVNB-54 ngày 30/3/2023).

Lưu ý: Các nội dung điều chỉnh và bổ sung được bôi đậm.

2.3 Adjustment and addition of Hot spots

(Refer to Viet Nam AIP, item 4 page AD 2.VVNB-54 dated 30 MAR 2023).

Notes: *The adjusted and added contents are bold*

HOT SPOT	**Miêu tả** ***Description***
HS 1	Vị trí: Giao điểm giữa đường lăn S3 và đường CHC 11R/29L. - **Tổ lái tăng cường quan sát, dừng tại điểm dừng chờ.** *Position: The intersection of TWY S3 and RWY 11R/29L.* *- **Pilots must increase the observations, holds at holding position.***
HS 2	Vị trí: Đường lăn S6 (đoạn giao với đường lăn S và đường lăn V). **- Tổ lái tăng cường quan sát khi di chuyển lăn ra hoặc lăn vào vị trí đỗ khi qua khu vực giao điểm giữa đường lăn S6, đường lăn V6 với đường lăn S và đường lăn V.** *Position: TWY S6 (a portion from the intersection of TWY S6 - TWY S and intersection of TWY V6 - TWY V).* ***- Pilots must increase the observations when aircraft taxi out or into stand when cross the intersection area of TWY S6, TWY V6 with TWY S and TWY V.***
HS 3	Vị trí: Giao điểm giữa các đường lăn S9, S10 và đường CHC 29L/11R. - Tổ lái lưu ý hạn chế của đường lăn S10: Khai thác hai chiều đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống (sải cánh đến dưới 36 M); không được phép khai thác đối với tàu bay code D, E và tương đương. *Position: The intersection of TWYs S9, S10 and RWY 29L.* *- Pilots should pay attention to the limitation of TWY S10: Two-way operation for aircraft up to code C and equivalent (wingspan up to but not including 36 M); aircraft code D, E and equivalent are not allowed to be operated.*
HS 4	**Vị trí: Điểm dừng chờ trên đường lăn P7, trước đường CHC 11R/29L.** **- Đường lăn P7 không phải là đường lăn thoát ly nhanh.** **- Tổ lái kiểm soát tốc độ đảm bảo dừng chờ đúng vị trí điểm dừng chờ trên đường lăn P7 (trước đường CHC 11R/29L).** ***Position: Holding position on TWY P7, in front of RWY 11R/29L.*** ***- TWY P7 is not rapid exit TWY.*** ***- The pilots control the speed to ensure that aircraft holds at the correct holding position on TWY P7 (in front of RWY 11R/29L).***

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

HOT SPOT	Miêu tả *Description*
HS 5	**Vị trí: Điểm dừng chờ trên đường lăn P4, trước đường CHC 11R/29L.** **- Đường lăn P4 không phải là đường lăn thoát ly nhanh.** **- Tổ lái kiểm soát tốc độ đảm bảo dừng chờ đúng vị trí điểm dừng chờ trên đường lăn P4 (trước đường CHC 11R/29L).** ***Position: Holding position on TWY P4, in front of RWY 11R/29L.*** ***- TWY P4 is not rapid exit TWY.*** ***- The pilots control the speed to ensure that aircraft holds at the correct holding position on TWY P4 (in front of RWY 11R/29L).***

2.4 Phương thức vận hành tàu bay

Lưu ý:

1. Tàu bay code F (sải cánh từ 68.5 m) và tương đương trở lên chỉ được lăn hoặc kéo/đẩy theo các đường lăn V3/V4/V5 để vào vị trí đỗ hoặc khởi hành đối với vị trí đỗ 14, 28.
2. Tàu bay code D (sải cánh từ 36 m) và tương đương trở lên:
   - Lăn theo đường lăn V9 để vào vị trí đỗ hoặc khởi hành đối với vị trí đỗ 75A, 77A, 79A, 81A.
   - Không được lăn hoặc kéo đẩy qua đường lăn V (đoạn từ vị trí đỗ 12 về phía Tây khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12C hoặc 12D).
   - Không được lăn hoặc kéo đẩy qua đường lăn V (đoạn từ vị trí đỗ 12C về phía Tây khi có tàu bay đỗ tai vị trí đỗ 11A).
3. Đường lăn V1: Tạm thời đóng cửa một phần.
4. Đường lăn V2, V8, S10: Khai thác hai chiều đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống.
5. Đường lăn S4, S5, S7: Chỉ khai thác một chiều theo hướng thoát ly đường cất hạ cánh.
6. Phương thức này được áp dụng trong trường hợp điều kiện khai thác bình thường. Trong trường hợp có thi công sửa chữa đường CHC, đường lăn, sân đỗ: Sẽ áp dụng phương thức vận hành tàu bay áp dụng trong thời gian thi công.
7. Đối với hướng mũi tàu bay (Đông hoặc Tây) được hiểu là tàu bay sẽ dừng kéo đẩy tại vị trí quy định và mũi tàu bay trên trục đường lăn, trục tàu bay song song với trục đường CHC; hướng mũi tàu bay (Bắc) được hiểu là tàu bay sẽ dừng kéo đẩy tại vị trí quy định và mũi trên trục đường lăn/vệt lăn, trục tàu bay vuông góc với trục đường CHC.
8. **Đối với đường lăn V và các vị trí đỗ số 8, 9: Trong thời gian thi công mở rộng sân đỗ tại Cảng HKQT Nội Bài sẽ áp dụng phương thức khai thác vận hành như đã được thông báo trong các NOTAM: A0704/23, A0705/23 và A0896/23. Sau khi hoàn thành việc thi công, phương thức vận hành tàu bay sẽ được áp dụng như các mục 2.4.1 và 2.4.2 dưới đây (Các vị trí đỗ khác không thay đổi).**

2.4.1 Phương thức vận hành tàu bay trên đường CHC, đường lăn

Lưu ý: Các nội dung đã được công bố tại mục 2.1 AIP SUP A12/23 không thay đổi như sau:

2.4.1.1 Đối với tàu bay cất cánh

2.4 Aircraft operational procedure

Notes:

1. *Aircraft code F (wingspan from 68.5 m) and above is only allowed to taxi or towed/pushed via TWY V3/V4/V5 into stand or departure for stands 14, 28.*
2. *Aircraft code D (wingspan from 36 m) and above:*
   - *Taxi via TWY V9 into stand or departure for stands 75A, 77A, 79A, 81A.*
   - *Not allowed to taxi or towed/pushed via TWY V (portion from stand 12 to the West when there is aircraft parking at stand 12C or 12D).*
   - *Not allowed to taxi or towed/pushed via TWY V (portion from stand 12C to the West when there is aircraft parking at stand 11A).*
3. *TWY V1: Temporarily closed a portion.*
4. *TWYs V2, V8, S10: Two-way operation for aircraft up to code C and equivalent.*
5. *TWYs S4, S5, S7: One-way operation to vacate RWY.*
6. *This procedure is applied in case of the normal operation condition. In case there is construction of RWY, TWY, apron: The aircraft operational procedures during the construction period shall be applied.*
7. *For the heading of aircraft (East or West), it is understood that aircraft shall stop being towed/pushed at specified position; the nose of the aircraft is on TWY centre line, aircraft longitudinal axis is parallel line with RWY centre line; the nose of the aircraft (North) is understood that aircraft shall stop being towed/pushed at specified position and the nose of the aircraft is on TWY centre line/taxilane centre line, aircraft longitudinal axis is perpendicular with RWY centre line.*
8. ***For TWY V and stands 8, 9: During the construction of extended apron at Noi Bai International Airport, aircraft operational procedures shall be applied as published in NOTAMs: A0704/23, A0705/23 and A0896/23. After the construction is completed, aircraft operational procedures shall be applied as items 2.4.1 and 2.4.2 below (Other stands are remain unchanged).***

2.4.1 The aircraft operational procedures on RWYs, TWYs

Notes: *The contents remain unchanged, published at item 2.1 in AIP SUP A12/23 as follows:*

2.4.1.1 For take-off aircraft

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

a. Đường CHC 11R

- Đối với vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S1 → đường CHC 11R để khởi hành.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S1 → đường CHC 11R để khởi hành.
- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → đường lăn S1 → đường CHC 11R để khởi hành.

b. Đường CHC 11L

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S3 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P3 → đường CHC 11L để khởi hành.
- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S6/S8 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P5/P6/P7/P8 → đường CHC 11L/29R → quay đầu 180° trên đầu đường CHC 11L → đường CHC 11L để khởi hành (áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống).

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S3 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P3 → đường CHC 11L để khởi hành.
- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → đường lăn S3 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P3 → đường CHC 11L để khởi hành.
- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S6/S8 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P5/P6/P7/P8 → đường CHC 11L/29R → quay đầu 180° trên đầu đường CHC 11L → đường CHC 11L để khởi hành (áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống).

c. Đường CHC 29L

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S9/S10 → đường CHC 29L để khởi hành.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S9/S10 → đường CHC 29L để khởi hành.

d. Đường CHC 29R

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H:

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S9/S10 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P9 → đường CHC 29R để khởi hành.

a. RWY 11R

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S1 → RWY 11R for departure.

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S1 → RWY 11R for departure.*
- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → TWY S1 → RWY 11R for departure.*

b. RWY 11L

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H:

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S3 → cross RWY 11R/29L → TWY P3 → RWY 11L for departure.*
- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S6/S8 → RWY 11R/29L → TWY P5/P6/P7/P8 → RWY 11L/29R → backtrack at the beginning of RWY 11L → RWY 11L for departure (apply for aircraft up to code C and equivalent).*

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S3 → cross RWY 11R/29L → TWY P3 → RWY 11L for departure.*
- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → TWY S3 → cross RWY 11R/29L → TWY P3 → RWY 11L for departure.*
- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S6/S8 → RWY 11R/29L → TWY P5/P6/P7/P8 → RWY 11L/29R → backtrack at the beginning of RWY 11L → RWY 11L for departure (apply for aircraft up to code C and equivalent).*

c. RWY 29L

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S9/S10 → RWY 29L for departure.

- For stands from 71 to 86: Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S9/S10 → RWY 29L for departure.

d. RWY 29R

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H:

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S9/S10 → cross RWY 11R/29L → TWY P9 → RWY 29R for departure.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S6/S8 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P5/P6/P8 → đường CHC 11L/29R → quay đầu 180° trên đầu đường CHC 29R → đường CHC 29R để khởi hành (áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống).

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S9/S10 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P9 → đường CHC 29R để khởi hành.
- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S6/S8 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P5/P6/P8 → đường CHC 11L/29R → quay đầu 180° trên đầu đường CHC 29R → đường CHC 29R để khởi hành (áp dụng đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống).

e. Từ giao điểm của đường CHC 11R và đường lăn S3

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S3 → giao điểm đường CHC 11R và đường lăn S3 để khởi hành.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S3 → giao điểm đường CHC 11R và đường lăn S3 để khởi hành.
- Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → đường lăn S3 → giao điểm đường CHC 11R và đường lăn S3 để khởi hành.

f. Từ giao điểm của đường CHC 29L và đường lăn S8

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S8 → giao điểm đường CHC 29L và đường lăn S8 để khởi hành.
- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S8 → giao điểm đường CHC 29L và đường lăn S8 để khởi hành.

g. Từ giao điểm của đường CHC 29R và đường lăn P8

- Đối với vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S8 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P8 → giao điểm đường CHC 29R và đường lăn P8 để khởi hành.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S8 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn P8 → giao điểm đường CHC 29R và đường lăn P8 để khởi hành.

2.4.1.2 Đối với tàu bay hạ cánh

a. Đường CHC 11R

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 10:

- Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S6/S8 → RWY 11R/29L → TWY P5/P6/P8 → RWY 11L/29R → backtrack at the beginning of RWY 29R → RWY 29R for departure (apply for aircraft up to code C and equivalent).

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S9/S10 → cross RWY 11R/29L → TWY P9 → RWY 29R for departure.*

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S6/S8 → RWY 11R/29L → TWY P5/P6/P8 → RWY 11L/29R → backtrack at the beginning of RWY 29R → RWY 29R for departure (apply for aircraft up to code C and equivalent).*

e. From the intersection of RWY 11R and TWY S3

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S3 → the intersection of RWY 11R and TWY S3 for departure.

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S3 → the intersection of RWY 11R and TWY S3 for departure.*
- *Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → TWY S3 → the intersection of RWY 11R and TWY S3 for departure.*

f. From the intersection of RWY 29L and TWY S8

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S8 → the intersection of RWY 29L and TWY S8 for departure.
- For stands from 71 to 86: Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S8 → the intersection of RWY 29L and TWY S8 for departure.

g. From the intersection of RWY 29R and TWY P8

- For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft from stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S8 → cross RWY 11R/29L → TWY P8 → the intersection of RWY 29R and TWY P8 for departure.

- For stands from 71 to 86: Aircraft from stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S8 → cross RWY 11R/29L → TWY P8 → the intersection of RWY 29R and TWY P8 for departure.

2.4.1.2 For landing aircraft

a. RWY 11R

- For stands from 8 to 10:

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S5/S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc lăn tiếp theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S5/S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc lăn tiếp theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.

- Đối với vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S5/S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S5/S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S5/S6 → đường lăn S → đường lăn V5/V6 → đường lăn V → đường lăn V6/V7 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.

b. Đường CHC 11L

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 10:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P5/P6/P7/P8/P9 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc lăn tiếp theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P5/P6/P7/P8/P9 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc lăn tiếp theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.

- Đối với các vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P5/P6/P7/P8/P9 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P5/P6/P7/P8/P9 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S6/S7/S8/S9/S10 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P5/P6 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S6 → đường lăn V6 → đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.

c. Đường CHC 29L

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 10:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3/S4/S5/S6 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S3/S4/S5/S6 → đường lăn S → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.

- *Aircraft after landing → TWY S5/S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → stands 9, 10 or continue taxiing via TWY V1 → stand 8.*
- *Aircraft after landing → TWY S5/S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → stands 9, 10 or continue taxiing via TWY V1 → stand 8.*

- For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft after landing → TWY S5/S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → stand.

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft after landing → TWY S5/S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*

- *Aircraft after landing → TWY S5/S6 → TWY S → TWY V5/V6 → TWY V → TWY V6/V7 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*

b. RWY 11L

- For stands from 8 to 10:

- *Aircraft after landing → TWY P5/P6/P7/P8/P9 → cross RWY 11R/29L → TWY S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → stands 9, 10 or continue taxiing via TWY V1 → stand 8.*
- *Aircraft after landing → TWY P5/P6/P7/P8/P9 → cross RWY 11R/29L → TWY S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → stands 9, 10 or continue taxiing via TWY V1 → stand 8.*

- For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft after landing → TWY P5/P6/P7/P8/P9 → cross RWY 11R/29L → TWY S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → stand.

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft after landing → TWY P5/P6/P7/P8/P9 → cross RWY 11R/29L → TWY S6/S7/S8/S9/S10 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*

- *Aircraft after landing → TWY P5/P6 → cross RWY 11R/29L → TWY S6 → TWY V6 → TWY V → TWY V7 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*

c. RWY 29L

- For stands from 8 to 10:

- *Aircraft after landing → TWY S1/S3/S4/S5/S6 → TWY S → stands 9, 10 or taxi via TWY V1 → stand 8.*

- *Aircraft after landing → TWY S3/S4/S5/S6 → TWY S → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → stands 9, 10 or taxi via TWY V1 → stand 8.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

- Đối với các vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3/S4/S5/S6 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3/S4/S5/S6 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1/S3/S4/S5/S6 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn V → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.

d. Đường CHC 29R

- Đối với các vị trí đỗ từ 8 đến 10:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P3/P4/P5/P6 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S3/S4/S5/S6/S7 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P3/P4/P5/P6 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S3/S4/S5/S6/S7 → đường lăn S → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6 → đường lăn S → các vị trí đỗ 9, 10 hoặc theo đường lăn V1 → vị trí đỗ 8.

- Đối với các vị trí đỗ từ 11 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P3/P4/P5/P6 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S3/S4/S5/S6/S7 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ.

- Đối với các vị trí đỗ từ 71 đến 86:

- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P3/P4/P5/P6 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S3/S4/S5/S6/S7 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.
- Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn P3/P4/P5/P6 → cắt qua đường CHC 11R/29L → đường lăn S3/S4/S5/S6/S7 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6→ đường lăn V → đường lăn V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vị trí đỗ.

2.4.2 Điều chỉnh phương thức vận hành tàu bay đối với các vị trí đỗ tàu bay khai thác thương mại

2.4.2.1 Sân đỗ 1
(Tham chiếu AIP Việt Nam mục 2.4.1.a, các trang từ AD 2.VVNB-22 đến AD 2.VVNB-28 ngày 30/3/2023 và mục 2.2.1 trong AIP SUP A12/23).

- For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft after landing → TWY S1/S3/S4/S5/S6 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → stand.

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft after landing → TWY S1/S3/S4/S5/S6 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*
- *Aircraft after landing → TWY S1/S3/S4/S5/S6 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY V → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*

d. RWY 29R

- For stands from 8 to 10:

- *Aircraft after landing → TWY P3/P4/P5/P6 →cross RWY 11R/29L → TWY S3/S4/S5/S6/S7 → TWY S → stands 9, 10 or taxi via TWY V1 → stand 8.*
- *Aircraft after landing → TWY P3/P4/P5/P6 → cross RWY 11R/29L → TWY S3/S4/S5/S6/S7 → TWY S → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY S → stands 9, 10 or taxi via TWY V1 → stand 8.*

- For stands from 11 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H: Aircraft after landing → TWY P3/P4/P5/P6 → cross RWY 11R/29L → TWY S3/S4/S5/S6/S7 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → stand.

- For stands from 71 to 86:

- *Aircraft after landing → TWY P3/P4/P5/P6 → cross RWY 11R/29L → TWY S3/S4/S5/S6/S7 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*
- *Aircraft after landing → TWY P3/P4/P5/P6 → cross RWY 11R/29L → TWY S3/S4/S5/S6/S7 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6 → TWY V → TWY V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY V8/V9 → TWY V → stand.*

2.4.2 Adjustment of aircraft operational procedures for commercial stands

2.4.2.1 Apron 1
(Refer to Viet Nam AIP item 2.4.1.a, pages from AD 2.VVNB-22 to AD 2.VVNB-28 dated 30 MAR 2023 and item 2.2.1 in AIP SUP A12/23).

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
8	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn từ đường lăn S → đường lăn V1 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 9 và 10: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2, dừng tại vạch dừng chờ trung gian lên đường lăn S, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi from TWY S → TWY V1 → stand.* *- For departing aircraft: When there is no aircraft parking at the stands 9 and 10: Aircraft departure from stand → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on S.* *- Pushback approved to face West via S, V2, V; or* *- Pushback approved to face North via S, V2, hold at intermediate holding line for S TWY.*	- Không khai thác thương mại đối với loại tàu bay code C (sải cánh từ 30.5 M) và tương đương trở lên. Khi tàu bay đỗ chỉ được sử dụng của trước tàu bay. - Phương tiện, thiết bị không tự hành không được hoạt động trong khu vực an toàn vị trí đỗ. *- Non-commercial operation for aircraft code C (wingspan from 30.5 M) and above. When aircraft parking only use the front door of aircraft.* *- Vehicle, equipment are not self-operated can not operate in the safe area of stand.*
9	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn từ đường lăn S → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 10: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn S → đường lăn V2, dừng tại vạch dừng chờ trung gian lên đường lăn S, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi from TWY S → stand.* *- For departing aircraft: When there is no aircraft parking at the stand 10: Aircraft departure from stand → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on S; or* *- Pushback approved to face West via S, V2, V; or* *- Pushback approved to face North via S, V2, hold at intermediate holding line for S TWY.*	- Không khai thác thương mại đối với loại tàu bay code C (sải cánh từ 30.5 M) và tương đương trở lên. Khi tàu bay đỗ chỉ được sử dụng của trước tàu bay. - Phương tiện, thiết bị không tự hành không được hoạt động trong khu vực an toàn vị trí đỗ. *- Non-commercial operation for aircraft code C (wingspan from 30.5 M) and above. When aircraft parking only use the front door of aircraft.* *- Vehicle, equipment are not self-operated can not operate in the safe area of stand.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
10	Sử dụng cho loại tàu bay GLEX-5000 và tương đương, sải cánh đến dưới 29 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn từ đường lăn S → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft GLEX-5000 and equivalent, wingspan up to but not including 29 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi from TWY S → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *Not applicable.*	Phương tiện, thiết bị không tự hành và không được hoạt động trong khu vực an toàn vị trí đỗ. *Vehicle, equipment are not self-operated and can not operate in the safe area of stand.*
11	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 11A → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand 11A → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V2, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V2, S.*	Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 11A. *Aircraft is not allowed to taxi or tow/push for out/into stand when there is aircraft parking at stand 11A.*
11A	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông.	Tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên không được lăn hoặc kéo đẩy qua đường lăn V (đoạn từ vị trí đỗ 12C về phía Tây) khi có tàu bay đỗ tai vị trí đỗ 11A.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V.* *- Pushback approved to face West via V, V2, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V2, S.*	*Aircraft code D (wingspan from 36 M) and above is not allowed to taxi or tow/push via TWY V (a portion from stand 12C to the West), when there is aircraft parking at stand 11A.*
12	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300, A340-600 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Đối với loại tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V3/V4; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây ; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. - Đối với loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) và tương đương trở xuống: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Đông. *Used for aircraft B747-400, B777-300, A340-600 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- For aircraft code D (wingspan from 36 M) and above:* *+ Pushback approved to face West on V, taxi out via V3/V4; or* *+ Pushback approved to face West via V, V3/V4, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V3/V4, S.* *- For aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent:* *+ Pushback approved to face West on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V2/V3, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V2/V3, S.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12A hoặc 12B hoặc 12C hoặc 12D. - Không khai thác đường công vụ R1-1 (đoạn từ vị trí đỗ 12A/12C đến vị trí đỗ 12B/12D) khi có loại tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên đỗ tại vị trí đỗ 12. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 12A or 12B or 12C or 12D.* *- Do not operate service road R1-1 (a portion from stand 12A/12C to stand 12B/12D) when there is aircraft code D (wingspan from 36 M) and above parking at stand 12.*
12A	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 12C → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông.	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12. - Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12 hoặc 12C.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand 12C → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V2, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V2, S.*	*- Do not operate when there is aircraft parking at stand 12.* *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push for out/into stand when there is aircraft parking at stand 12 or 12C.*
12B	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 12D → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand 12D → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V2, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V2, S.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12. - Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12 hoặc 12D. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 12.* *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push for out/into stand when there is aircraft parking at stand 12 or 12D.*
12C, 12D	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi viaTWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *+ Pushback approved to face West on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V2, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V2, S.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12. - Tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên không được lăn hoặc kéo đẩy qua đường lăn V (đoạn từ vị trí đỗ 12 về phía Tây) khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 12C hoặc 12D. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 12.* *- Aircraft code D (wingspan from 36 M) and above is not allowed to taxi and tow/push cross TWY V (a portion from stand 12 to the West) when there is aircraft parking at stand 12C and 12D.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
14	Sử dụng cho loại tàu bay A380, AN-124 và tương đương, sải cánh đến dưới 80 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Đối với loại tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V3/V4; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây ; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. - Đối với loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) và tương đương trở xuống: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Đông. *Used for aircraft A380, AN-124 and equivalent, wingspan up to but not including 80 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- For aircraft code D (wingspan from 36 M) and above:* *+ Pushback approved to face West on V, taxi out via V3/V4; or* *+ Pushback approved to face West via V, V3/V4, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V3/V4, S.* *- For aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent:* *+ Pushback approved to face West on V; or* *+ Pushback approved to face East on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V2/V3, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V2/V3, S.*	Tàu bay code F (sải cánh từ 68.5 M) và tương đương trở lên chỉ được lăn qua đường lăn V3/V4/V5 để vào vị trí đỗ hoặc khởi hành. *Aircraft code F (wingspan from 68.5 M) and above is only taxi via TWY V3/V4/V5 into stand or for departure.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
15, 16	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300, A340-600 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Đối với loại tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V3/V4; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây ; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. - Đối với loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) và tương đương trở xuống: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng hướng Đông. *Used for aircraft B747-400, B777-300, A340-600 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- For aircraft code D (wingspan from 36 M) and above:* *+ Pushback approved to face West on V, taxi out via V3/V4; or* *+ Pushback approved to face East on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V3/V4, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V3/V4, S.* *- For aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent:* *+ Pushback approved to face West on V; or* *+ Pushback approved to face East on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V2/V3, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V2/V3, S.*	

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
17	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Đối với loại tàu bay code D (sải cánh từ 36 M) và tương đương trở lên: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo đường lăn V3/V4; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây ; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. - Đối với loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) và tương đương trở xuống: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V2/V3 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-400, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- For aircraft code D (wingspan from 36 M) and above:* *+ Pushback approved to face West on V, taxi out via V3/V4; or* *+ Pushback approved to face East on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V3/V4, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V3/V4, S.* *- For aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent:* *+ Pushback approved to face West on V; or* *+ Pushback approved to face East on V; or* *+ Pushback approved to face West via V, V2/V3, S; or* *+ Pushback approved to face East via V, V2/V3, S.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 17A hoặc 17B. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 17A or 17B.*
18, 19, 20, 21, 22	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300, A340-600 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V3/V4 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông.	Vị trí đỗ 18: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 18A hoặc 18B.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft B747-400, B777-300, A340-600 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V3/V4, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V3/V4, S.*	*Stand 18: Do not operate when there is aircraft parking at stand 18A or 18B.*
23	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông.	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 23A hoặc 23B.
	Used for aircraft B747-400, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V4/V5, S.*	*Do not operate when there is aircraft parking at stand 23A or 23B.*
24, 25, 26	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300, A340-600 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông.	Vị trí đỗ 24: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 24A hoặc 24B.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft B747-400, B777-300, A340-600 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V4/V5, S.*	*Stand 24: Do not operate when there is aircraft parking at stand 24A or 24B.*
27	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300, A340-600 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W2, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft B747-400, B777-300, A340-600 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face North via V, W2.*	
28	Sử dụng cho loại tàu bay A380, AN-124 và tương đương, sải cánh đến dưới 80 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông; hoặc - Đối với loại tàu bay code F (sải cánh dưới 68.5 M) và tương đương trở xuống: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W2, mũi quay hướng Bắc.	- Tàu bay code F (sải cánh từ 68.5 M) và tương đương trở lên chỉ được lăn qua đường lăn V3/V4/V5 để vào vị trí đỗ hoặc khởi hành. - Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 28A hoặc 28B.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft A380, AN-124 and equivalent, wingspan up to but not including 80 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi from TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V4/V5, S; or* *- For aircraft code F (wingspan up to but not including 68.5 M) and equivalent: Pushback approved to face North via V, W2.*	*- Aircraft code F (wingspan from 68.5 M) and above is only allowed to taxi via TWY V3/V4/V5 into stand or for departure.* *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 28A or 28B.*
28A, 28B, 29	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V4/V5 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W2, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face West via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V4/V5, S; or* *- Pushback approved to face North via V, W2.*	Vị trí đỗ 28A, 28B: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 28. *Stands 28A, 28B: Do not operate when there is aircraft parking at stand 28.*
35	Sử dụng cho loại tàu bay B747-8F, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 68.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W2 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft B747-8F, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 68.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W2 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 35A hoặc 35B. - Không khai thác loại tàu bay code F (sải cánh từ 65 M) và tương đương trở lên khi vị trí đỗ 36A khai thác loại tàu bay code C (sải cánh từ 30.5 M) và tương đương trở lên. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 35A or 35B.* *- Do not operate aircraft code F (wingspan from 65 M) and above when stand 36A operated aircraft code C (wingspan from 30.5 M) and above.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
35A	Sử dụng cho loại tàu bay Gulfstream G650ER, GLEX-5000 và tương đương, sải cánh đến dưới 30.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W2 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft Gulfstream G650ER, GLEX-5000 and equivalent, wingspan up to but not including 30.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W3→ stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W2 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 35. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 35.*
35B	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W2 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W3→ stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W2 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 35. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 35.*
36	Sử dụng cho loại tàu bay B747-8F, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 68.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W2 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft B747-8F, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 68.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W2 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 36A hoặc 36B. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 36A or 36B.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
36A	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W2 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W2 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 36. - Không khai thác loại tàu bay code C (sải cánh từ 30.5 M) và tương đương trở lên khi vị trí đỗ 35 khai thác loại tàu bay code F (sải cánh từ 65 M) và tương đương trở lên. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 36.* *- Do not operate for aircraft code C (wingspan from 30.5 M) and above when stand 35 operated aircraft code F (wingspan from 65 M) and above.*
36B	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W2 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W2 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 36. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 36.*
37	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W4 → taxilane W3 →TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
38	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh: + Tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ; hoặc + Khi không có tàu đỗ tại vị trí đỗ 37: Tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 37 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4, mũi quay hướng Tây để khởi hành theo W3 → đường lăn V; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing:* *+ Aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → taxilane W4 → stand; or* *+ When there is no aircraft parking at stand 37: Aircraft taxi via TWY V → stand 37 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on W4, taxi out via W3, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to stand 37/39/41; or* *- Pushback approved to face West via W4, W3, V; or* *- Pushback approved to face East via W4, W3, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to face West via stand 37/39/41, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to face East via stand 37/39/41, V.*	
39	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W4 → taxilane W3 →TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
40	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh: + Tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ; hoặc + Khi không có tàu đỗ tại vị trí đỗ 39: Tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 39 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing:* *+ Aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → taxilane W4 → stand; or* *+ When there is no aircraft parking at stand 39: Aircraft taxi via TWY V → stand 39 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to stand 37/39/41; or* *- Pushback approved to face West via W4, W3, V; or* *- Pushback approved to face East via W4, W3, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to face West via stand 37/39/41, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to face East via stand 37/39/41, V.*	
41	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W4 → taxilane W3 →TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:****Not applicable.*	

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
42	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh: + Tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ; hoặc + Khi không có tàu đỗ tại vị trí đỗ 41: Tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 41 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing:* *+ Aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → taxilane W4 → stand; or* *+ When there is no aircraft parking at stand 41: Aircraft taxi via TWY V → stand 41 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to stand 37/39/41; or* *- Pushback approved to face West via W4, W3, V; or* *- Pushback approved to face East via W4, W3, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to face West via stand 37/39/41, V; or* *+ When there is no aircraft parking at stand 37/39/41: Pushback approved to face East via stand 37/39/41, V.*	

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
43	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-200, A340-500 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh: + Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 43A: Tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 43A → vị trí đỗ; hoặc + Đối với loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) và tương đương trở xuống: Tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W3 → vệt lăn W4 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 43A: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 43A → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 43A → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 43A → đường lăn V → vệt lăn W3/W5, mũi quay hướng Bắc. - Đối với loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) và tương đương trở xuống: + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc + Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc + Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 37/39/41/43A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 37/39/41/43A. *Used for aircraft B747-400, B777-200, A340-500 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing:* *+ When there is no aircraft parking at stand 43A: Aircraft taxi via TWY V → stand 43A → stand; or* *- For aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent: Aircraft taxi via TWY V → taxilane W3 → taxilane W4 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- When there is no aircraft parking at stand 43A:* *+ Pushback approved to face West via stand 43A, V; or* *+ Pushback approved to face East via stand 43A, V; or* *+ Pushback approved to face North via stand 43A, V, W3/W5.* *- For aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent:* *+ Pushback approved to face West via W4, W3, V; or* *+ Pushback approved to face East via W4, W3, V; or* *+ When there is no aircraft parking at stand 37/39/41/43A: Pushback approved to stand 37/39/41/43A.*	- Không khai thác tàu bay tại vạch dừng "Do not use bridge" khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 43A. - Không khai thác đường công vụ R7 (đoạn từ vị trí đường công vụ R8 đến R9) khi có tàu bay đỗ tại vạch dừng "Do not use bridge". - Không kéo đẩy tàu bay ra vệt lăn W5 khi có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A. - Không khai thác tàu bay có chiều dài thân tàu từ 70.8 M trở lên (không áp dụng đối với tàu bay khai thác tại vạch dừng "Do not use bridge"). *- Do not operate at the stop line "Do not use bridge" when there is aircraft parking at stand 43A.* *- Do not operate service road R7 (a portion from service road R8 to R9) when there is aircraft parking at the stop line "Do not use bridge".* *- Do not tow/push the aircraft to taxilane W5 when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.* *- Do not operate aircraft with length from 70.8 M and above (do not applicable with operate aircraft at the stop line "Do not use bridge").*
43A	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi vị trí đỗ 43 khai thác loại tàu bay code C (sải cánh dưới 36 M) hoặc tương đương trở xuống: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W4 → vệt lăn W3 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W3/W5, mũi tàu bay quay hướng Bắc.	- Không khai thác tàu bay khi vị trí đỗ 43 khai thác tàu bay tại vạch dừng "Do not use bridge". - Không kéo đẩy tàu bay ra vệt lăn W5 khi có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: When stand 43 operated for aircraft up to code C (wingspan up to but not including 36 M) and equivalent: Aircraft departure from stand → taxilane W4 → taxilane W3 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face North via V, W3/W5.*	*- Do not operate at the stop line "Do not use bridge" when there is aircraft parking at stand 43.* *- Do not tow/push the aircraft to taxilane W5 when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.*
44	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 44A: Tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 44A → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 44A: - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 44A → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 44A → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 44A → đường lăn V → vệt lăn W3/W5, mũi tàu bay quay hướng Bắc. *Used for aircraft B747-400, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: When there is no aircraft parking at stand 44A: Aircraft taxi via TWY V → stand 44A → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *When there is no aircraft parking at stand 44A:* *- Pushback approved to face West via stand 44A, V; or* *- Pushback approved to face East via stand 44A, V; or* *- Pushback approved to face North via stand 44A, V, W3/W5.*	- Không khai thác tàu bay tại vạch dừng "Do not use bridge" khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 44A. - Không kéo đẩy tàu bay ra vệt lăn W5 khi có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A. *- Do not operate aircraft at the stop line "Do not use bridge" when there is aircraft parking at stand 44A.* *- Do not tow/push the aircraft to taxilane W5 when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.*
44A	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W3/W5, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face North via V, W3/W5.*	- Không khai thác khi vị trí đỗ 44 khai thác tàu bay tại vạch dừng "Do not use bridge". - Không kéo đẩy tàu bay ra vệt lăn W5 khi có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A. *- Operate aircraft at the stop line "Do not use bridge" when there is aircraft parking at stand 44.* *- Do not tow/push the aircraft to taxilane W5 when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
45	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W3/W5, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft B747-400 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face North via V, W3/W5.*	- Không kéo đẩy tàu bay ra vệt lăn W5 khi có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A. - Không khai thác tàu bay có chiều dài thân tàu từ 70.8 M trở lên. *- Do not tow/push the aircraft to taxilane W5 when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.* *- Do not operate aircraft with length from 70.8 M and above.*
46	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → vệt lăn W3/W5, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V; or* *- Pushback approved to face North via V, W3/W5.*	Không kéo đẩy tàu bay ra vệt lăn W5 khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A, 48A. *Do not tow/push the aircraft to taxilane W5 when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
47	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-200 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W5 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 50/51: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 50/51; hoặc - Đối với loại tàu bay code D (sải cánh dưới 52 M) và tương đương trở xuống và khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 52: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 52; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-400, B777-200 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W5 → stand* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- When there is no aircraft parking at stand 50/51: Pushback approved to stand 50/51; or* *- For aircraft code D and equivalent (wingspan up to but not including 52 M) and when there is no aircraft parking at stand 52: Pushback approved to stand 52; or* *- Pushback approved to face West via W5, V; or* *- Pushback approved to face East via W5, V.*	- Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A. - Tàu bay không được đẩy lùi ra các vị trí đỗ 50, 51, 52 khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 48A. - Không khai thác tàu bay có chiều dài thân tàu từ 70.8 M trở lên. *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 47A.* *- Aircraft is not allowed to push back to stand 50, 51, 52 when there is aircraft parking at stand 48A.* *- Do not operate aircraft with length from 70.8 M and above.*
48, 49	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400, B777-200 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W5 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 50/51: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 50/51; hoặc - Đối với loại tàu bay code D (sải cánh dưới 52 M) và tương đương trở xuống và khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 52: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 52; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-400, B777-200 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W5 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- When there is no aircraft parking at stand 50/51: Pushback approved to stand 50/51; or* *- For aircraft code D and equivalent (wingspan up to but not including 52 M) and when there is no aircraft parking at stand 52: Pushback approved to stand 52; or* *- Pushback approved to face West via W5, V; or* *- Pushback approved to face East via W5, V.*	- Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại các vị trí đỗ 47A, 48A. - Không khai thác tàu bay có chiều dài thân tàu từ 70.8 M trở lên. *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stands 47A, 48A.* *- Do not operate aircraft with length from 70.8 M and above.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
50	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W6 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-400 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W6 → stand.* *- For departing aircraft: When there is no aircraft parking at stand 47A: Aircraft departure from stand → taxilane W5 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West via W6, V; or* *- Pushback approved to face East via W6, V.*	Thực hiện phương thức đẩy khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A. *Implement pushing procedure when there is aircraft parking at stand 47A.*
51	Sử dụng cho loại tàu bay B747-400 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W6 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A hoặc 48A: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-400 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W6 → stand.* *- For departing aircraft: When there is no aircraft parking at stand 47A or 48A: Aircraft departure from stand → taxilane W5 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West via W6, V; or* *- Pushback approved to face East via W6, V.*	Thực hiện phương án đẩy khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A hoặc 48A. *Implement pushing procedure when there is aircraft parking at stand 47A or 48A.*
52	Sử dụng cho loại tàu bay B767-400 và tương đương, sải cánh đến dưới 52 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W6 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A hoặc 48A: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vệt lăn W5 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông.	Thực hiện phương án đẩy khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 47A hoặc 48A.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft B767-400 and equivalent, wingspan up to but not including 52 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W6 → stand.* *- For departing aircraft: When there is no aircraft parking at stand 47A or 48A: Aircraft departure from stand → taxilane W5 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West via W6, V; or* *- Pushback approved to face East via W6, V.*	*Implement pushing procedure when there is aircraft parking at stand 47A or 48A.*
53, 54A, 54B	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn → đường lăn V → vệt lăn W6 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ theo vệt lăn W7 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Không áp dụng. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W6 → stand.* *- For departing aircraft: Aircraft departure from stand → taxilane W7 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****: Not applicable.*	Vị trí đỗ 54A, 54B: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 54. *Stands 54A, 54B: Do not operate when there is aircraft parking at stand 54.*
54, 55	Sử dụng cho loại tàu bay B747-8F, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 68.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W6 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-8F, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 68.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W6 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West via W6, V.* *- Pushback approved to face East via W6, V.* *- Pushback approved to face West via V, V7, S.* *- Pushback approved to face East via V, V7, S.*	- Vị trí đỗ 54: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 54A hoặc 54B. - Vị trí đỗ 55: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 55A hoặc 55B. *- Stand 54: Do not operate when there is aircraft parking at stand 54A or 54B.* *- Stand 55: Do not operate when there is aircraft parking at stand 55A or 55B.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
55A, 55B	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vệt lăn W6 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 54: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ theo vệt lăn W7 → đường lăn V. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W6 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → taxilane W6 → stand.* *- For departing aircraft: When there is no aircraft parking at stand 54: Aircraft departure from stand → taxilane W7 → TWY V.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face West via W6, V; or* *- Pushback approved to face East via W6, V.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 55. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 55.*
56, 57, 58	Sử dụng cho loại tàu bay Gulfstream G650ER, GLEX-5000 và tương đương, sải cánh đến dưới 30.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft Gulfstream G650ER, GLEX-5000 and equivalent, wingspan up to but not including 30.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V.*	- Vị trí đỗ 58: Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 58A hoặc 58B hoặc 58C hoặc 58D. - Không khai thác tàu bay có chiều dài thân tàu từ 32 M trở lên. *- Stand 58: Do not operate when there is aircraft parking at stand 58A or 58B or 58C or 58D.* *- Do not operate aircraft with length from 32 M and above.*
58A	Sử dụng cho loại tàu bay Cessna 208B EX và tương đương, sải cánh đến dưới 16 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 58C → vị trí đỗ - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông.	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 58. - Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 58 hoặc 58C.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft Cessna 208B EX and equivalent, wingspan up to but not including 16 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand 58C → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V.*	*- Do not operate when there is aircraft parking at stand 58.* *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 58 or 58C.*
58B	Sử dụng cho loại tàu bay Cessna 208B EX và tương đương, sải cánh đến dưới 16 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ 58D → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft Cessna 208B EX and equivalent, wingspan up to but not including 16 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand 58D → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 58. - Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 58 hoặc 58D. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 58.* *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 58 or 58D.*
58C, 58D	Sử dụng cho loại tàu bay Cessna 208B EX và tương đương, sải cánh đến dưới 16 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft Cessna 208B EX and equivalent, wingspan up to but not including 16 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft:*** *- Pushback approved to face West on V; or* *- Pushback approved to face East on V.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 58. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 58.*

2.4.2.2 Sân đỗ 2

(Tham chiếu AIP Việt Nam mục 2.4.1.b, các trang từ AD 2.VVNB-28 đến AD 2.VVNB-29 ngày 30/3/2023 và mục 2.2.2 trong AIP SUP A12/23).

2.4.2.2 Apron 2

(Refer to Viet Nam AIP item 2.4.1.b, pages from AD 2.VVNB-28 to AD 2.VVNB-29 dated 30 MAR 2023 and item 2.2.2 in AIP SUP A12/23).

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
71, 72	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W11 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 71: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 75, tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 75 → vệt lăn W12 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 72: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 76, tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 76 → vệt lăn W12 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11 → đường lăn V → vệt lăn W12, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11 → đường lăn V → vệt lăn W14, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W11 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 71: When there is no aircraft parking at stand 75, aircraft departure from stand → stand 75 → taxilane W12 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 72: When there is no aircraft parking at stand 76, aircraft departure from stand → stand 76 → taxilane W12 → TWY V → TWY V8/V9.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft**:* *- Pushback approved to face North on W11; or* *- Pushback approved to face West via W11, V; or* *- Pushback approved to face North via W11, V, W12; or* *- When there is no aircraft parking at stand 79A: Pushback approved to face North via W11, V, W14.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 75A. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 75A.*
73, 74	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W11 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 73: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 77, tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 77 → vệt lăn W12 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 74: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11 → đường lăn V → vệt lăn W12, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W11 → đường lăn V → vệt lăn W14, mũi quay hướng Bắc.	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 77A.

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
	Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W11 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 73: When there is no aircraft parking at stand 77, aircraft departure from stand → stand 77 → taxilane W12 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 74: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face West via W11, V; or* *- Pushback approved to face North via W11, V, W12; or* *- When there is no aircraft parking at stand 79A: Pushback approved to face North via W11, V, W14.*	*Do not operate when there is aircraft parking at stand 77A.*
75, 76	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W12 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 75: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 71, tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 71 → vệt lăn W11 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 76: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 72, tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 72 → vệt lăn W11 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → Đường lăn V → vệt lăn W11, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V → vệt lăn W14, mũi quay hướng Bắc.	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 75A.
	Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M. ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W12 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 75: When there is no aircraft parking at stand 71, aircraft departure from stand → stand 71 → taxilane W11 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 76: When there is no aircraft parking at stand 72, aircraft departure from stand → stand 72 → taxilane W11 → TWY V → TWY V8/V9.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face North on W12; or* *- Pushback approved to face West via W12, V; or* *- Pushback approved to face East via W12, V; or* *- Pushback approved to face North via W12, V, W11; or* *- When there is no aircraft parking at stand 79A: Pushback approved to face North via W12, V, W14.*	*Do not operate when there is aircraft parking at stand 75A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
75A	Sử dụng cho loại tàu bay A380, B777-9, AN-124 và tương đương, sải cánh đến dưới 80 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V9 → đường lăn V → vệt lăn W13 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W13 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A380, B777-9, AN-124 and equivalent, wingspan up to but not including 80 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V9 → TWY V → taxilane W13 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *Pushback approved to face East via W13, V.*	- Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 71 hoặc 72 hoặc 75 hoặc 76 hoặc 79 hoặc 80. - Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 71 hoặc 72 hoặc 75 hoặc 76. - Không khai thác đường công vụ R17 (đoạn từ vị trí đỗ 71/75 đến vị trí đỗ 72/76). *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 71 or 72 or 75 or 76 or 79 or 80.* *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 71 or 72 or 75 or 76.* *- Do not operate service road R17 (a portion from stand 71/75 to stand 72/76)*
77, 78	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W12 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 77: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 73: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 73 → vệt lăn W11 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 78: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → Đường lăn V → vệt lăn W11, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V → vệt lăn W14, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W12 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 77: When there is no aircraft parking at stand 73: Aircraft departure from stand → stand 73 → taxilane W11 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 78: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face West via W12, V; or* *- Pushback approved to face East via W12, V; or* *- Pushback approved to face North via W12, V, W11; or* *- When there is no aircraft parking at stand 79A: Pushback approved to face North via W12, V, W14.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 77A. *Do not operate when there is no aircraft parking at stand 77A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
77A	Sử dụng cho loại tàu bay B747-8F, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 68.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V9 → đường lăn V → vệt lăn W13 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W13 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-8F, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 68.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V9 → TWY V → taxilane W13 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *Pushback approved to face East via W13, V.*	- Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 73 hoặc 74 hoặc 77 hoặc 78 hoặc 79 hoặc 80 hoặc 81 hoặc 82. - Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 73 hoặc 74 hoặc 77 hoặc 78. - Không khai thác đường công vụ R17 (đoạn từ vị trí đỗ 73/77 đến vị trí đỗ 74/78). *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 73 or 74 or 77 or 78 or 79 or 80 or 81 or 82.* *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 73 or 74 or 77 or 78.* *- Do not operate service road R17 (a portion from stand 73/77 to stand 74/78).*
79, 80	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W12 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 79: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 83: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 83 → vệt lăn W14 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 80: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 84: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 84 → vệt lăn W14 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → Đường lăn V → vệt lăn W11/W14, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W12 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 79: When there is no aircraft parking at stand 83: Aircraft departure from stand → stand 83 → taxilane W14 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 80: When there is no aircraft parking at stands 84: Aircraft departure from stand → stand 84 → taxilane W14 → TWY V → TWY V8/V9.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face North on W12.* *- Pushback approved to face West via W12, V.* *- Pushback approved to face East via W12, V.* *- Pushback approved to face North via W12, V, W11/W14.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A. *Do not operate when there is no aircraft parking at stand 79A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
79A	Sử dụng cho loại tàu bay A380, B777-9, AN-124 và tương đương, sải cánh đến dưới 80 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V9 → đường lăn V → vệt lăn W13 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W13 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft A380, B777-9, AN-124 and equivalent, wingspan up to but not including 80 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V9 → TWY V → taxilane W13 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *Pushback approved to face East via W13, V.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79 hoặc 80 hoặc 83 hoặc 84. - Không khai thác đường công vụ R19 (đoạn từ vị trí đỗ 79/83 đến vị trí đỗ 80/84). *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 79 or 80 or 83 or 84.* *- Do not operate service road R19 (a portion from stand 79/83 to stand 80/84).*
81, 82	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W12 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 81: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 85 và 79A: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 85 → vệt lăn W14 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 82: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Tây; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → Đường lăn V → vệt lăn W11, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W12 → đường lăn V → vệt lăn W14, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W12 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 81: When there is no aircraft parking at stands 85 and 79A: Aircraft departure from stand → stand 85 → taxilane W14 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 82: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face West via W12, V.* *- Pushback approved to face East via W12, V .* *- Pushback approved to face North via W12, V, W11.* *- When there is aircraft parking at stand 79A: Pushback approved to face North via W12, V, W14.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 81A. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 81A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stand***	**Phương thức khai thác, vận hành tàu bay** ***aircraft operational procedures***	**Hạn chế khai thác** ***Operational limitations***
81A	Sử dụng cho loại tàu bay B747-8F, B777-300 và tương đương, sải cánh đến dưới 68.5 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V9 → đường lăn V → vệt lăn W13 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W13 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông. *Used for aircraft B747-8F, B777-300 and equivalent, wingspan up to but not including 68.5 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V9 → TWY V → taxilane W13 → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *Pushback approved to face East via W13, V.*	- Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79 hoặc 80 hoặc 81 hoặc 82 hoặc 85 hoặc 86. - Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 81 hoặc 82 hoặc 85 hoặc 86. - Không khai thác đường công vụ R19 (đoạn từ vị trí đỗ 81/85 đến vị trí đỗ 82/86). *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 79 or 80 or 81 or 82 or 85 or 86.* *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 81 or 82 or 85 or 86.* *- Do not operate service road R19 (a portion from stand 81/85 to stand 82/86).*
83, 84	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W14 → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 83: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 79 → vệt lăn W12 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 84: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 80, tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 80 → vệt lăn W12 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W14 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí 81A: Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W14, mũi quay hướng Bắc; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W14 → đường lăn V → vệt lăn W11/W12, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W14 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 83: When there is no aircraft parking at stand 79: Aircraft departure from stand → stand 79 → taxilane W12 → TWY V → TWY V8/V9.* *+ Stand 84: When there is no aircraft parking at stand 80: Aircraft departure from stand → stand 80 → taxilane W12 → TWY V → TWY V8/V9.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft****:* *- Pushback approved to face East via W14, V; or* *- When there is no aircraft parking at stand 81A: Pushback approved to face North on W14; or.* *- Pushback approved to face North via W14, V, W11/W12.*	Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A. *Do not operate when there is aircraft parking at stand 79A.*

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay *Aircraft stand*	Phương thức khai thác, vận hành tàu bay *aircraft operational procedures*	Hạn chế khai thác *Operational limitations*
85, 86	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Tàu bay lăn qua đường lăn V8/V9 → đường lăn V → vệt lăn W14 → vị trí đỗ - Đối với tàu bay khởi hành: + Vị trí đỗ 85: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 81: Tàu bay khởi hành từ vị trí đỗ → vị trí đỗ 81 → vệt lăn W12 → đường lăn V → đường lăn V8/V9. + Vị trí đỗ 86: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W14 → đường lăn V, mũi quay hướng Đông; hoặc - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → vệt lăn W14 → đường lăn V → vệt lăn W11/W12, mũi quay hướng Bắc. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V8/V9 → TWY V → taxilane W14 → stand.* *- For departing aircraft:* *+ Stand 85: When there is no aircraft parking at stand 81: Aircraft departure from stand → stand 81 → taxilane W12 → đường lăn V → TWY V8/V9.* *+ Stand 86: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft**:* *- Pushback approved to face East via W14, V.* *- Pushback approved to face North via W14, V, W11/W12.*	- Không khai thác khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 81A. - Tàu bay không được lăn hoặc kéo đẩy ra/vào vị trí đỗ khi có tàu bay đỗ tại vị trí đỗ 79A. *- Do not operate when there is aircraft parking at stand 81A.* *- Aircraft is not allowed to taxi or tow/push out/into stand when there is aircraft parking at stand 79A.*

2.4.2.3 Sân đỗ Hangar

(Tham chiếu AIP Việt Nam mục 2.4.1.c, các trang từ AD 2.VVNB-28 đến AD 2.VVNB-29 ngày 30/3/2023 và mục 2.2.3 trong AIP SUP A12/23).

2.4.2.3 Hangar apron

(Refer to Viet Nam AIP item 2.4.1.c, pages from AD 2.VVNB-28 to AD 2.VVNB-29 dated 30 MAR 2023 and item 2.2.3 in AIP SUP A12/23).

Vị trí đỗ tàu bay *Aircraft stand*	Phương thức khai thác, vận hành tàu bay *aircraft operational procedures*	Hạn chế khai thác *Operational limitations*
1H	Sử dụng cho loại tàu bay B767-400 và tương đương, sải cánh đến dưới 52 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành theo đường lăn V6/V7; hoặc - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn V → đường lăn V7→ đường lăn S, mũi quay hướng Tây để khởi hành; hoặc - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn V → đường lăn V7→ đường lăn S, mũi quay hướng Đông để khởi hành. *Used for aircraft B767-400 and equivalent, wingspan up to but not including 52 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft**:* *- Pushback approved to face East on V, taxi out via V6/V7; or* *- Pushback approved to face West via V, V7, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V7, S.*	

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Vị trí đỗ tàu bay *Aircraft stand*	Phương thức khai thác, vận hành tàu bay *aircraft operational procedures*	Hạn chế khai thác *Operational limitations*
2H	Sử dụng cho loại tàu bay A350-900, B747-400, B787-9/10 và tương đương, sải cánh đến dưới 65 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành theo đường lăn V6/V7; hoặc - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây để khởi hành; hoặc - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông để khởi hành. *Used for aircraft A350-900, B747-400, B787-9/10 and equivalent, wingspan up to but not including 65 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via → TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft**:* *- Pushback approved to face East on V, taxi out via V6/V7; or* *- Pushback approved to face West via V, V7, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V7, S.*	
3H, 9H	Sử dụng cho loại tàu bay A321 và tương đương, sải cánh đến dưới 36 M. **a. Phương thức lăn:** - Đối với tàu bay đến: Sau khi hạ cánh, tàu bay lăn theo đường lăn V → vị trí đỗ. - Đối với tàu bay khởi hành: Không áp dụng. **b. Phương thức kéo/đẩy đối với tàu bay khởi hành:** - Tàu bay được đẩy lùi từ vị trí đỗ → đường lăn V, mũi quay hướng Đông để khởi hành theo đường lăn V6/V7; hoặc - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S, mũi quay hướng Tây để khởi hành; hoặc - Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn V → đường lăn V7 → đường lăn S, mũi quay hướng Đông để khởi hành. *Used for aircraft A321 and equivalent, wingspan up to but not including 36 M.* ***a. Taxiing procedures:*** *- For arriving aircraft: After landing, aircraft taxi via TWY V → stand.* *- For departing aircraft: Not applicable.* ***b. Towing/pushing procedures for departing aircraft**:* *- Pushback approved to face East on V, taxi out via V6/V7; or* *- Pushback approved to face West via V, V7, S; or* *- Pushback approved to face East via V, V7, S.*	

2.5 Phương thức vận hành tàu bay đối với các vị trí đỗ đỗ chờ/qua đêm (không khai thác thương mại)

Lưu ý: Các nội dung đã được công bố trong AIP Việt Nam và AIP SUP A12/23 không thay đổi như sau:

2.5.1 Sân đỗ 1
(Tham chiếu AIP Việt Nam mục 2.4.2.a, các trang từ AD 2.VVNB-30 đến AD 2.VVNB-31 ngày 30/3/2023 và mục 2.3.1 trong AIP SUP A12/23).

2.5 Aircraft operational procedures for parking/parking overnight stands (non-commercial purpose)

Notes: *The contents remain unchanged as published in Viet Nam AIP and AIP SUP A12/23 as follows:*

2.5.1 Apron 1
(Refer to Viet Nam AIP item 2.4.2.a, pages from AD 2.VVNB-30 to AD 2.VVNB-31 dated 30 MAR 2023 and item 2.3.1 in AIP SUP A12/23).

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Các vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stands***	**Phương thức kéo/đẩy tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến các vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại** ***Aircraft towing/pushing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands and vice versa***
17A, 17B, 18A, 18B, 23A, 23B, 24A, 24B	- **Đối với vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H**: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vị trí đỗ chờ/qua đêm. - **Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86**: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn V → vị trí đỗ chờ/qua đêm. - ***For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H****: Aircraft is towed/pushed from commercial stands → TWY V → parking/parking overnight stands.* - ***For stands from 71 to 86****: Aircraft is towed/pushed from commercial stands → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY V → parking/parking overnight stands.*
47A	- **Đối với vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H:** Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vệt lăn W5 → vị trí đỗ chờ/qua đêm. - **Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86**: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vệt lăn W5 → vị trí đỗ chờ/qua đêm. - ***For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H****: Aircraft is towed/pushed from commercial stand → TWY V → taxilane W5 → parking/parking overnight stand.* - ***For stands from 71 to 86****: Aircraft is towed/pushed from commercial stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → taxilane W5 →parking/parking overnight stand.*
48A	Thực hiện khi vị trí 47A không có tàu bay đỗ: - **Đối với vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H:** Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → vệt lăn W5 → vị trí đỗ chờ/qua đêm. **- Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86**: Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn V6/V7 → đường lăn V → vệt lăn W5 → vị trí đỗ chờ/qua đêm. *Using when there is no aircraft parking at stand 47A.* - ***For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H****: Aircraft is towed/pushed from commercial stands → TWY V → taxilane W5 → parking/parking overnight stands.* - ***For stands from 71 to 86****: Aircraft is towed/pushed from commercial stands → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY V6/V7 → TWY V → taxilane W5 → parking/parking overnight stands.*

2.5.2 Sân đỗ quân sự

(Như đã được công bố trong AIP Việt Nam mục 2.4.2.b, các trang từ AD 2.VVNB-32 đến AD 2.VVNB-34 ngày 30/3/2023 và mục 2.3.2 trong AIP SUP A12/23).

2.5.2 Military apron

(As published in Viet Nam AIP item 2.4.2.b, pages from AD 2.VVNB-32 to AD 2.VVNB-34 dated 30 MAR 2023 and item 2.3.2 in AIP SUP A12/23).

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

Các vị trí đỗ tàu bay ***Aircraft stands***	**Phương thức kéo/đẩy tàu bay từ các vị trí đỗ thương mại đến các vị trí đỗ chờ/đỗ qua đêm và ngược lại** ***Aircraft towing/pushing procedures from commercial stands to parking/parking overnight stands and vice versa***
QS1, QS1A, QS2, QS2A, QS3, QS3A, QS4, QS4A, QS5, QS6, QS7, QS8, QS9, QS10, QS11	- **Đối với vị trí đỗ từ 8 đến 58, 1H, 2H, 3H, 9H**: + Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S3/S6/S8/S9/S10 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P3/P8/P9 → đường CHC 11L/29R → đường lăn N2/N3/N4/N5 → đường lăn N → vị trí đỗ chờ/qua đêm. + Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V2/V3/V4/V5/V6/V7 → đường lăn S → đường lăn S6 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P5/P6 → đường CHC 11L/29R → đường lăn N2/N3/N4/N5 → đường lăn N → vị trí đỗ chờ/qua đêm. - **Đối với vị trí đỗ từ 71 đến 86**: + Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S3/S6/S8/S9/S10 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P3/P8/P9 → đường CHC 11L/29R → đường lăn N2/N3/N4/N5 → đường lăn N → vị trí đỗ chờ/qua đêm. + Tàu bay được kéo đẩy từ vị trí đỗ thương mại → đường lăn V → đường lăn V8/V9 → đường lăn S → đường lăn S6 → đường CHC 11R/29L → đường lăn P5/P6 → đường CHC 11L/29R → đường lăn N2/N3/N4/N5 → đường lăn N → vị trí đỗ chờ/qua đêm. - ***For stands from 8 to 58, 1H, 2H, 3H, 9H***: *+ Aircraft is towed/pushed from commercial stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S3/S6/S8/S9/S10 → RWY 11R/29L → TWY P3/P8/P9 → RWY 11L/29R → TWY N2/N3/N4/N5 → TWY N → parking/parking overnight stand.* *+ Aircraft is towed/pushed from commercial stand → TWY V → TWY V2/V3/V4/V5/V6/V7 → TWY S → TWY S6 → RWY 11R/29L → TWY P5/P6 → RWY 11L/29R → TWY N2/N3/N4/N5 → TWY N → parking/parking overnight stand.* - ***For stands from 71 to 86:*** *+ Aircraft is towed/pushed from commercial stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S3/S6/S8/S9/S10 → RWY 11R/29L → TWY P3/P8/P9 → RWY 11L/29R → TWY N2/N3/N4/N5 → TWY N → parking/parking overnight stand* *+ Aircraft is towed/pushed from commercial stand → TWY V → TWY V8/V9 → TWY S → TWY S6 → RWY 11R/29L → TWY P5/P6 → RWY 11L/29R → TWY N2/N3/N4/N5 → TWY N → parking/parking overnight stand.*

3 HIỆU LỰC

Bất cứ thay đổi nào liên quan đến nội dung Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này sẽ còn hiệu lực cho đến khi nội dung được đưa vào AIP Việt Nam.

3 EFFECT

Any change relating to the contents of this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement shall remain in force until its content has been incorporated into the AIP Viet Nam.

4 HỦY BỎ

Tập bổ sung AIP này sẽ hủy bỏ:

- NOTAMs A1429/23 và A1430/23.
- AIP SUP A12/23.

Tập bổ sung AIP này gồm 1 phụ đính như sau:

Sơ đồ mặt bằng sân đỗ/bãi đậu tàu bay

4 CANCELLATION

This AIP Supplement shall supersede:

- *NOTAMs A1429/23 và A1430/23.*
- *AIP SUP A12/23.*

This AIP Supplement consists of 1 attachment as follows:

Layout of aircraft parking/docking chart

AIP SUP A23/23-41

© Civil Aviation Authority of Viet Nam

LAYOUT OF AIRCRAFT PARKING/DOCKING CHART
APPLICABLE TIME: FM 1700 ON 12 JUL 2023 (UTC)

APRON ELEV *13M*

TWR: 118.4
GROUND: 121.9

HA NOI / NOI BAI INTL (VVNB)

TWYs BEARING STRENGTH :
- N, N1, N2, N3, N4, N5, S8, V5, S3: PCN 54/R/C/W/U.
- S, S7, V1, V2, V3, V4, V7 : PCN 65/R/B/W/T.
- P4, P7, P9, S9, S10: PCN 95/R/B/W/T.
- V8, V9: PCN 85/R/B/W/T.
- P5, P6, P8: PCN 96/R/B/W/T.
- S6, V6: PCN 60-70/R/C/W/U.
- P3, S1: PCN 98/R/B/W/T.
- S4, S5: PCN 97/R/B/W/T.
- V: PCN 54/R/B/W/T.

TWYs WIDTH:
- N, N1, N2, N3, N4, N5: 14M.
- P3, P4, P5, P6, P7, P8, P9, S, S1, S3, S5, S8, S9, S10, V, V1, V2, V5: 23M.
- S6, S7, V6: 27M.
- S4: 28M.
- V3, V4, V7: 38M.
- V8, V9: 30M.

APRON BEARING STRENGTH:
- APRON 1 (INCLUDING TERMINAL T1, T2, CARGO TERMINAL): PCN 66/R/B/W/T.
- APRON 2: PCN 85/R/B/W/T.
- APRON HANGAR: PCN 54/R/B/W/T.

MET GARDEN

ELEVATIONS IN METRES

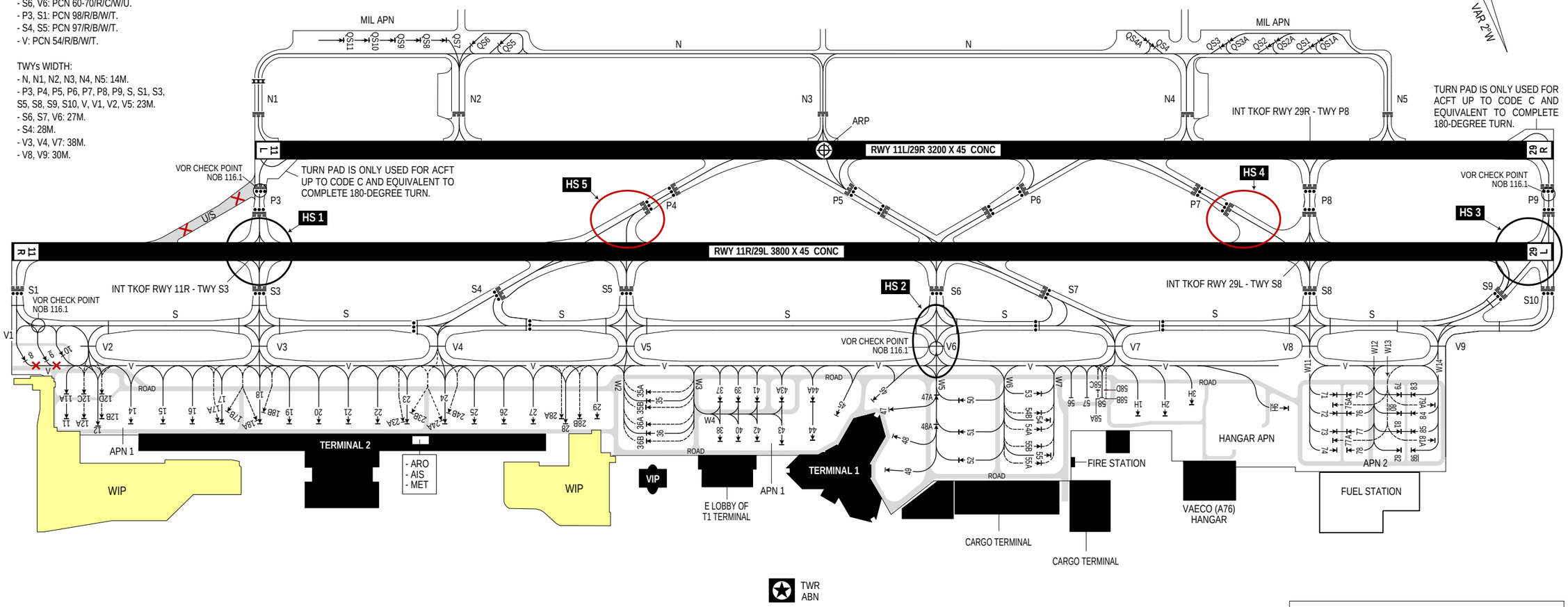

NOTES:
- ADDITION OF HOT SPOTS:
  + HOT SPOT 4 (HS 4): HOLDING POSITION ON TWY P7, IN FROND OF RWY 11R/29L.
  + HOT SPOT 5 (HS 5): HOLDING POSITION ON TWY P4, IN FROND OF RWY 11R/29L.
- ADJUSTMENT OF COORDINATES OF ACFT STAND 9H: 21°12'46.86"N – 105°48'51.20"E
- REFER TO TEXTUAL SECTION FOR ACFT OPERATIONAL PROCEDURE AND OPERATIONAL LIMITATIONS.
- REFER TO AIP SUP A39/2022 AND RELATED NOTAMS FOR WIP AREAS.
- REFER TO NOTAMS: A0704/23, A0705/23, A0896/23 FOR TWY V AND STANDS 8, 9.
- PILOTS FOLLOW ATC'S INSTRUCTIONS STRICTLY.

REMARKS:
- TWY V2, V8, S10: FOR ACFT UP TO CODE C AND EQUIVALENT.
- TWY S4, S5, S7: ONE-WAY OPS TO VACATE RWY.
- TWY V1: TEMPORARILY CLOSED A PORTION.
- ACFT CODE D (WINGSPAN FM 36M) AND LARGER:
  + TAXI VIA TWY V9 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 75A, 77A, 79A, 81A.
  + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12 TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 12C OR 12D).
  + IS NOT ALLOWED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V (PORTION FM STAND 12C TO THE WEST WHEN THERE IS ACFT PARKING AT STAND 11A).
- ACFT CODE F (WINGSPAN FM 68.5M) AND LARGER IS ONLY USED FOR TAXIING OR TOWED/PUSHED VIA TWY V3/V4/V5 INTO STAND OR DEPARTURE FOR STANDS 14, 28.

100 0 100 200 300 400 500 METRES
200 0 500 1000 1500 FEET

LEGEND	
VOR CHECKPOINT AND FREQUENCY	NOB 116.1
HOT SPOT AND NAME	HS 1
ACFT STAND	18
ACFT STAND (CONDITIONAL)	18A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN B)	
SERVICE ROAD	ROAD
STOP BAR	
ARP	
CLOSED	
BUILDINGS	
WIP AREA	

CHANGES: ADDN OF HOT SPOTS; REMARKS; NOTES.

© 2023 Civil Aviation Authority of Viet Nam